

MARKET LENS

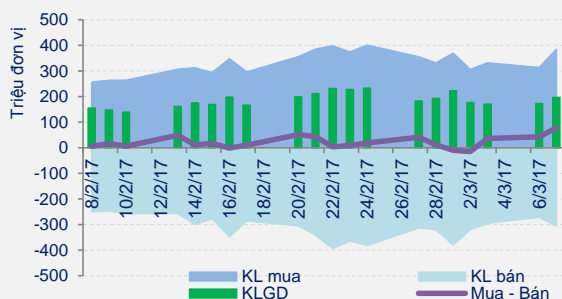
Phiên giao dịch ngày:

7/3/2017

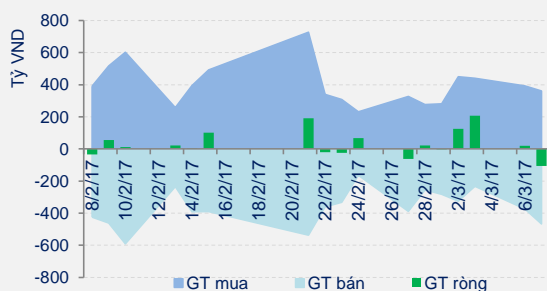
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	716.54	86.70
% Thay đổi	↑ 0.03%	↑ 0.17%
KLGD (CP)	195,290,541	54,493,792
GTGD (tỷ đồng)	3,781.29	495.93
Tổng cung (CP)	306,087,890	86,671,400
Tổng cầu (CP)	383,792,660	81,789,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,219,190	2,562,635
KL mua (CP)	9,324,930	1,636,670
GTmua (tỷ đồng)	361.30	24.42
GT bán (tỷ đồng)	467.50	38.25
GT ròng (tỷ đồng)	(106.20)	(13.83)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.37%	10.9	2.0	0.7%
Công nghiệp	↑ 1.60%	20.5	4.8	37.8%
Dầu khí	↑ 1.09%	15.9	0.7	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.49%	18.0	5.2	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.00%	23.1	3.0	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.59%	19.1	7.0	11.1%
Ngân hàng	↓ -0.26%	13.6	1.7	3.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.34%	9.6	1.9	9.1%
Tài chính	↑ 0.28%	24.6	2.9	27.5%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.13%	13.5	2.4	2.1%
VN - Index	↑ 0.03%	16.8	4.7	92.1%
HNX - Index	↑ 0.17%	11.0	1.6	7.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay và chỉ đóng cửa với mức tăng nhẹ ở cả 2 chỉ số. Kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,25 điểm (0,03%) lên 716,54 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,15 điểm (0,17%) lên 86,7 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục tăng trưởng với giá trị giao dịch đạt 4.318 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 250 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 600 tỷ đồng. SBT thỏa thuận lớn với 5 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 112,5 tỷ đồng; NLG cũng thỏa thuận lớn với 3,2 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 73,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là khá tích cực với 237 mã tăng giá, 139 mã đứng giá, 207 mã giảm giá. FLC tiếp tục tăng trần lên mức 7.890 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng đạt 42,4 triệu cổ phiếu. Tâm điểm của dòng tiền trong phiên hôm nay vẫn tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu bất động sản và xây dựng, nổi bật nhất trong đó là bộ đôi FLC (+6,9%) và ROS (+2,9%) đều tăng giá tốt, hỗ trợ tích cực cho thị trường. Bên cạnh đó, một loạt các cổ nhỏ và vừa khác cũng thu hút dòng tiền và đều tăng điểm tốt như HQC (+4%), NTL (+6,3%), HBC (+1,4%), CII (+6,9%), TDH (+5,3%), DRH (+6,8%), NDN (+7,3%), SJS (+2,7%). Nhóm cổ phiếu được cũng có sự bứt phá trong phiên hôm nay như DHG (+5,7%), DBT (+3,7%), DMC (+2,4%), TRA (+3,9%). Cổ phiếu VJC có phiên giảm điểm đầu tiên sau 5 phiên tăng liên tiếp xuống mức giá 132.500 đồng, là yếu tố lớn nhất kìm hãm đà tăng của VN-Index trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp, tuy nhiên mức tăng là khá nhẹ so với 2 phiên trước đó. Điểm tích cực là thanh khoản tiếp tục tăng lên hơn 4.300 tỷ đồng trên cả 2 sàn trong phiên hôm nay, cho thấy tâm lý khá tốt của nhà đầu tư. Với diễn biến giao dịch trong phiên hôm nay cùng điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm nhẹ về vùng hỗ trợ trong khoảng 712-714 điểm để kiểm tra lực cầu giá thấp trong vùng này; kháng cự gần nhất của chỉ số được xác định tại 718-720 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lời với các cổ phiếu đã đạt mức lợi nhuận mục tiêu hoặc khi thị trường tiệm cận mốc kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể mua vào các cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt, kỳ vọng kinh doanh khả quan trong năm 2017 tại các nhịp điều chỉnh của thị trường về vùng hỗ trợ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, chạm đáy trong phiên ở mức 714,27 điểm. Phiên chiều, giao dịch trở nên tích cực hơn với lực cầu ở một số trụ cột đã kéo chỉ số tăng điểm nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 0,25 điểm (0,03%) lên 716,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 4.700 đồng, VCB tăng 200 đồng, CII tăng trần 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 4.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức đáy trong phiên tại 86,09 điểm. Về cuối phiên, lực cầu quay trở lại đã giúp chỉ số tăng nhẹ lên sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,15 điểm (0,17%) lên 86,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 300 đồng, VCS tăng 1.400 đồng, API tăng trần 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 106,2 tỷ đồng. NLG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 73,9 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 47,7 tỷ đồng tương ứng với 242 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,2 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,8 tỷ đồng ứng với khối lượng 926 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,7 tỷ đồng tương ứng với 717 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 457 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 252 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thêm 3 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu vượt 1 tỷ USD sau 2 tháng

Thống kê của Bộ Công Thương cho thấy, sau 2 tháng đã có thêm 3 mặt hàng mới có kim ngạch xuất khẩu vượt 1 tỷ USD. Ba mặt hàng này bao gồm: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng với kim ngạch xuất khẩu sau 2 tháng đạt 1,927 tỷ USD. Tiếp đến là phương tiện vận tải và phụ tùng với giá trị xuất khẩu đạt 1,050 tỷ USD và cuối cùng là mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, với giá trị xuất khẩu đạt 1,009 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, tạo thành chuỗi 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số được giữ ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 712-714 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 718 điểm (đỉnh phiên 6/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ tại 711 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index vẫn là đi lên trong một bull market với hỗ trợ tại 683 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ điều chỉnh trở lại để kiểm tra lực cầu trong vùng hỗ trợ tại 712-714 điểm và kháng cự của chỉ số ở mốc 718 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng là khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với hỗ trợ tại 86,6 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 87 điểm (đỉnh phiên 6/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,3 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của HNX-Index tiếp tục là đi lên trong một bull market với hỗ trợ tại 83,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ giảm điểm trở lại để kiểm tra mức hỗ trợ 86,6 điểm với kháng cự của chỉ số ở tại 87 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng không đổi

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm (TGTT) của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 7/3/2017 như sau: 1 Đô la Mỹ = 22.246 VND, không đổi so với ngày 6/3/2017.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 0,15 USD/ounce tương ứng 0,01% xuống 1.225,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

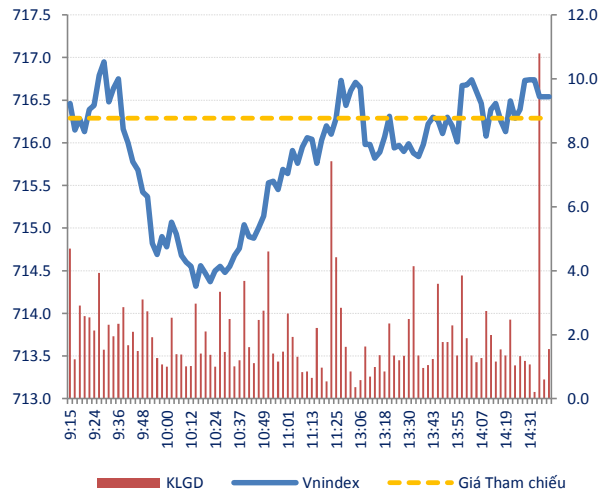
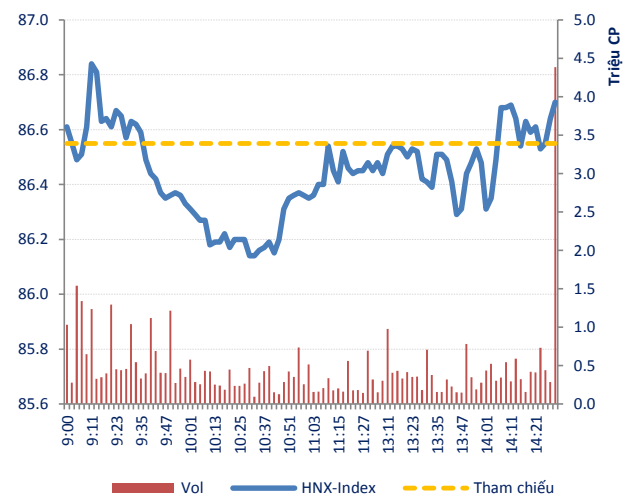
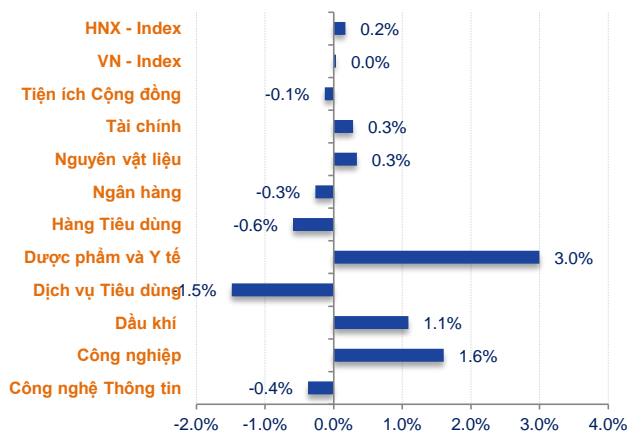
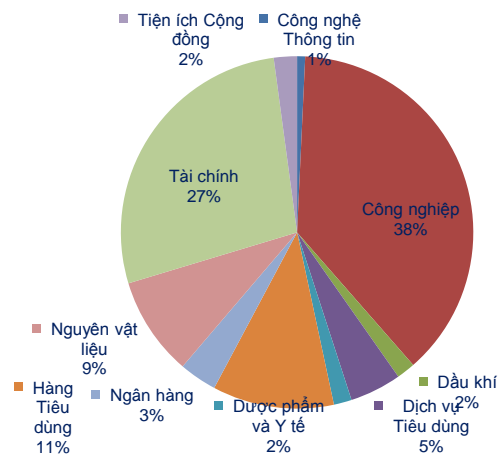
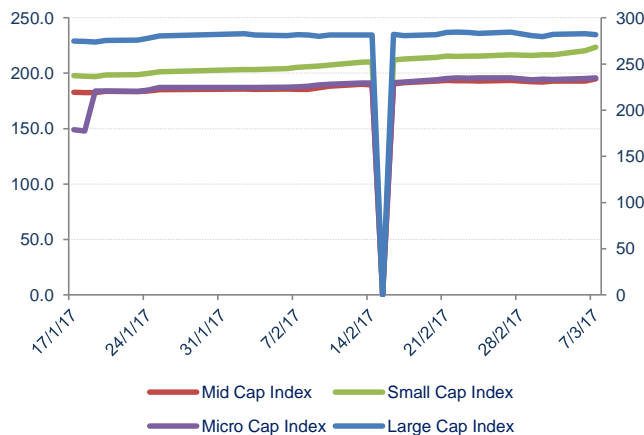
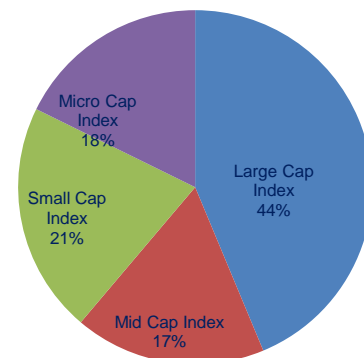
Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng 0,1% xuống 101,57 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0596 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2224 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,8 JPY.

Giá dầu thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,01 USD tương ứng 0,02% lên 56,02 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,03 USD tương ứng 0,06% lên 53,23 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 6/3, Chỉ số Dow Jones giảm 51,37 điểm tương ứng 0,24% xuống 20.954,34 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 21,58 điểm tương ứng 0,37% xuống 5.849,18 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,81 điểm tương ứng 0,33% xuống 2.375,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,112,130	NLG	3,208,360
2	TLH	549,140	HPG	480,960
3	HHS	397,270	VHG	409,370
4	FIT	277,320	DXG	358,590
5	PVT	254,460	ITA	285,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	252,000	PVS	716,600
2	NDN	115,200	VND	456,900
3	VE1	109,200	DPS	324,147
4	API	100,000	LAS	175,875
5	BII	54,100	BVS	10,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.38	7.89	↑ 6.91%	42,490,130
HQC	2.51	2.61	↑ 3.98%	10,192,580
ITA	4.33	4.10	↓ -5.31%	8,972,120
FIT	5.10	5.30	↑ 3.92%	8,680,250
KBC	14.85	14.85	→ 0.00%	6,313,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.10	5.10	→ 0.00%	9,827,093
HKB	4.80	5.20	↑ 8.33%	6,664,635
KLF	3.00	3.00	→ 0.00%	4,371,942
HUT	13.90	14.20	↑ 2.16%	4,206,948
VCG	15.70	16.00	↑ 1.91%	3,496,098

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	7.77	8.31	0.54	↑ 6.95%
TTF	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%
FLC	7.38	7.89	0.51	↑ 6.91%
CYC	4.20	4.49	0.29	↑ 6.90%
FUCVREIT	16.65	17.80	1.15	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SVN	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VMC	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
TET	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%
SDP	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNE	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SRF	34.00	31.65	-2.35	↓ -6.91%
STK	18.90	17.60	-1.30	↓ -6.88%
PNC	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%
LGL	7.96	7.50	-0.46	↓ -5.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
SDN	35.00	31.60	-3.40	↓ -9.71%
KST	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
VNT	29.80	27.00	-2.80	↓ -9.40%
SEB	27.00	24.60	-2.40	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	42,490,130	13.4%	1,736	4.5	0.6
HQC	10,192,580	3250.0%	262	10.0	0.3
ITA	8,972,120	0.5%	60	68.3	0.4
FIT	8,680,250	4.9%	549	9.6	0.5
KBC	6,313,090	6.7%	1,188	12.5	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,827,093	7.7%	921	5.5	0.4
HKB	6,664,635	14.5%	1,590	3.3	0.5
KLF	4,371,942	0.9%	92	32.7	0.3
HUT	4,206,948	19.0%	2,653	5.4	1.0
VCG	3,496,098	6.4%	1,078	14.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 6.9%	1.2%	246	33.8	0.5
TTF	↑ 6.9%	-236.6%	(11,573)	-	-
FLC	↑ 6.9%	13.4%	1,736	4.5	0.6
CYC	↑ 6.9%	5.4%	397	11.3	0.6
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SVN	↑ 10.0%	3.1%	322	10.2	0.3
VMC	↑ 9.9%	10.9%	2,850	13.6	1.5
TET	↑ 9.8%	5.6%	695	34.0	2.0
SDP	↑ 9.6%	3.4%	473	12.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,112,130	6.7%	1,188	12.5	0.9
TLH	549,140	42.5%	5,493	2.6	0.9
HHS	397,270	4.8%	528	7.5	0.3
FIT	277,320	4.9%	549	9.6	0.5
PVT	254,460	10.5%	1,468	8.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	252,000	19.0%	2,653	5.4	1.0
NDN	115,200	9.5%	1,065	8.3	0.7
VE1	109,200	-15.5%	(1,455)	-	0.7
API	100,000	0.1%	6	3,778.2	2.0
BII	54,100	1.7%	177	18.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	188,684	43.2%	6,464	20.1	8.5
SAB	142,749	33.9%	6,978	31.9	12.6
VCB	134,916	14.5%	1,897	19.8	2.7
VIC	118,301	3.8%	591	75.9	4.5
GAS	111,357	16.9%	3,704	15.7	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,183	9.9%	1,344	16.7	1.5
VCS	9,144	55.3%	12,009	12.7	6.3
PVS	7,951	8.4%	2,210	8.1	0.8
VCG	7,067	6.4%	1,078	14.8	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.07	0.7%	86	128.6	0.9
KAC	4.58	1.3%	148	82.2	1.1
LHG	3.95	24.1%	6,213	3.3	0.8
EVE	3.42	9.0%	2,005	11.1	1.0
LSS	3.09	9.1%	2,089	6.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.29	3.6%	439	5.0	0.2
NHP	6.14	2.6%	277	16.2	0.4
HKB	5.50	14.5%	1,590	3.3	0.5
KVC	4.41	4.9%	424	6.6	0.3
SCJ	4.25	-0.7%	(102)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
